

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải (7) ; Chuyên ngành: Vật liệu (7.1)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HUỖNH PHƯƠNG NAM

2. Ngày tháng năm sinh: 27/02/1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 482/18/4 Trưng Nữ Vương, tổ 17 phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng, 54 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: 02363842308; Điện thoại di động: 0914000357;

E-mail: hpnam@dut.udn.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01/2001 đến nay: Giảng viên Khoa Xây dựng Cầu đường, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Từ năm 9/2002 đến 6/2005: Học thạc sĩ tại Trường Đại học Xây dựng

Từ 10/2011 đến 09/2014: Học tiến sĩ tại Trường Đại học Quốc gia Yokohama, Nhật Bản

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 01/2015 đến 02/2018: Phó Trưởng khoa kiêm Trưởng Bộ môn Vật liệu xây dựng (từ 12/2016), Khoa Xây dựng Cầu đường, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Từ 02/2018 đến 6/2020: Trưởng khoa kiêm Trưởng Bộ môn Vật liệu xây dựng, Khoa Xây dựng Cầu đường, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Từ 6/2020 đến 6/2021: Phó Trưởng ban, phụ trách Ban Tổ chức Cán bộ Đại học Đà Nẵng

Từ 6/2021 đến 9/2023: Trưởng ban Ban Tổ chức Cán bộ Đại học Đà Nẵng

Từ 9/2023 đến nay: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Chức vụ Hiện nay: Phó Hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ Đại học Đà Nẵng/Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ cơ quan: 54 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: 02363842308

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Đang làm việc

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 21 tháng 8 năm 2000; số văn bằng: C229929; ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ kỹ thuật ngày 15 tháng 10 năm 2005; số văn bằng: A017345; ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 25 tháng 9 năm 2014; số văn bằng: 6; ngành: Đổi mới đô thị; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Yokohama, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải, chuyên ngành: Vật liệu

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu thực nghiệm tính chất cơ lý của vật liệu gốc xi măng;

(2) Nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng thân thiện môi trường sử dụng phụ phẩm và phế thải công nghiệp;

(3) Phân tích, xử lý và dự đoán dữ liệu trong xây dựng bằng các phương pháp thống kê và học máy.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 11 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp Đại học Đà Nẵng và 01 đề tài cấp Đại học Đà Nẵng (tương đương đề tài cấp Bộ) với vai trò chủ trì;
- Đã công bố (số lượng) 42 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc danh mục SCIE, ESCI, Scopus);
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín (sách Vật liệu xây dựng đại cương, NXB Xây dựng, năm 2016);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Danh hiệu	Nội dung	Số	Đơn vị cấp	Năm
1	Giấy khen của Giám đốc ĐHDN	Đã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ năm học 2005-2006	Quyết định số 2669/QĐKT	Đại học Đà Nẵng	2006
2	Giấy khen của Giám đốc ĐHDN	Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2010-2011	Quyết định số 6068/QĐKT	Đại học Đà Nẵng	2011
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2014-2015	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2014-2015	Quyết định số 4363/QĐ-ĐHDN	Đại học Đà Nẵng	2015
4	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2015-2016	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2015-2016	Quyết định số 5079/QĐ-ĐHDN	Đại học Đà Nẵng	2016
5	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2016-2017	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2016-2017	Quyết định số 2726/QĐ-ĐHDN	Đại học Đà Nẵng	2017
6	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2014-2015 đến năm học 2016-2017	Quyết định số 4394/QĐ-BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017
7	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2019-2020	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2019-2020	Quyết định số 2862/QĐ-ĐHDN	Đại học Đà Nẵng	2020
8	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2020-2021	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2020-2021	Quyết định số 3208/QĐ-ĐHDN	Đại học Đà Nẵng	2021
9	Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2022-2023	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2022-2023	Quyết định số 3807/QĐ-ĐHDN	Đại học Đà Nẵng	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Là giảng viên có hơn 18 năm giảng dạy tại Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng, được bổ nhiệm ngạch giảng viên năm 2007, chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) năm 2018; bản thân luôn trau dồi rèn luyện chuyên môn, gắn bó tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, yêu nghề, tận tình trong giảng dạy;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên đại học;
- Không vi phạm đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học; luôn có tinh thần cầu thị, học hỏi, hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học trong bộ môn, trong khoa, trong trường, ngoài trường, các hiệp hội chuyên ngành trong và ngoài nước;
- Tích cực tham gia xây dựng chương trình đào tạo các trình độ của Khoa Xây dựng Cầu đường, Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng; tham gia, chủ trì tổ chức seminar khoa học chuyên ngành, hội thảo/hội nghị trong nước, quốc tế;
- Xây dựng và tham gia các nhóm nghiên cứu - giảng dạy của Trường Đại học Bách khoa và Đại học Đà Nẵng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 9 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	-	-	05	06	105	60	165/496,5/189
2	2020-2021	-	-	01	04	105	135	240/440,3/54
3	2021-2022	-	-	01	02	75	105	180/297,8/54
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	-	04	61,5	60	121,5/228,9/54
5	2023-2024	-	-	-	-	120	-	120/152,0/54
6	2024-2025	-	-	01	02	105	90	195/322,6/54

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận án TS; tại nước: Nhật Bản; năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Đà Nẵng; số bằng: DND.6.0113854; năm cấp: 2019

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh văn (học phần Anh văn chuyên ngành Vật liệu xây dựng)

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Hồ Công Tiến		x	x		2016	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐN	19/12/2016
2	Trang Trung Thành		x	x		2017	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐN	29/12/2017
3	Trần Huy Khanh		x	x		2017-2018	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐN	12/11/2018
4	Nguyễn Thanh Sang		x	x		2017-2018	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐN	12/11/2018
5	Lê Tấn Thành		x	x		2019	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐN	13/01/2020
6	Nguyễn Hữu Vy Kha		x	x		2019	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐN	13/01/2020
7	Nguyễn Văn Hiệp		x	x		2019	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐN	13/01/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	Nguyễn Minh Hiếu		x	x		2019	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐHN	13/01/2020
9	Vũ Hoàng Trí		x	x		2019-2020	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐHN	03/02/2021
10	Bùi Lê Anh Tài		x	x		2020-2021	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐHN	20/01/2022
11	Nguyễn Đức Tuấn		x	x		2021-2022	Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQĐHN	14/3/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
	Không						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Vật liệu xây dựng đại cương	TK	NXB Xây dựng, 2016	3	x	5-31; 104-175	Quyết định số 1019/QĐ-ĐHBK ngày 11/7/2016

- Các chữ viết tắt: CK - Chuyên khảo, GT - Giáo trình, TK - Tham khảo, HD - Hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đánh giá chất lượng đá dăm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và lựa chọn loại đá thích hợp cho các loại bê tông khác nhau.	CN	T2006-02-11 Đại học Đà Nẵng	5/2006-4/2007	07/4/2007 Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao khả năng chống nứt ở tuổi sớm trong bê tông xi khối lớn	CN	Đ2015-02-128 Đại học Đà Nẵng	10/2015-9/2016	28/9/2016 Tốt
3	Nghiên cứu chế tạo thành phần cấp phối và các đặc tính của bê tông trong suốt	CN	B2020-DN01-30 Đại học Đà Nẵng (trương đương cấp Bộ)	12/2020-4/2023	13/4/2023 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận tiến sĩ								
I.1 Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo/hội nghị quốc tế								
1	Resistance against microcracking of slag concrete with high alite cement analyzed by AE with new waveguide	2	X	Proceedings of The Japan Concrete Institute Annual Conference, eISSN: 1347-4111	HTQT	1	tập 35, số 1, tr. 241-246	07/2013
https://data.jci-net.or.jp/data_pdf/35/035-02-1036.pdf								
2	Improvement of crack resistance of slag concrete by utilizing high alite cement	2	X	Proceedings of The Ninth International Conference of Creep, Shrinkage, and Durability Mechanics - CONCREEP 9 ISBN: 978-0-7844-1311-1, eISBN: 978-0-7844-7796-0	HTQT		tr. 356-363	09/2013
https://doi.org/10.1061/9780784413111.042								
II Sau khi được công nhận TS								
II.1 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước								
3	Improving the quality of slag concrete via High Alite Cement	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531	TCTN		tập 6, số 91, tr. 34-37	06/2015
https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/1601								
4	Mitigation of microcracking in slag concrete by using high alite cement	2	X	Vietnam Journal of Construction, ISSN: 0866-8762	TCTN		tr. 202-205	09/2017
https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/256594/1/CVv21S92017202.pdf								
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của xi măng và chu trình xử lý nhiệt đến tấn công nội sun phát do hình thành ettringite gián đoạn	2		Tạp chí Xây dựng Việt Nam, ISSN: 0866-8762	TCTN		tr. 36-39	10/2017
http://lib.hpu.edu.vn:8081/handle/123456789/31079								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Khảo sát tính chất cơ lý của một số loại cốt liệu nhỏ trong sản xuất gạch không nung ở tỉnh Quảng Nam	4	X	Tạp chí Xây dựng Việt Nam, ISSN: 0866-8762	TCTN		tr. 18-22	06/2020
7	Ứng dụng vật liệu địa phương trong sản xuất gạch không nung ở tỉnh Quảng Nam	4		Tạp chí Xây dựng Việt Nam, ISSN: 0866-8762	TCTN		tr. 224-227	06/2020
8	Xử lý đá phế phẩm thành cát nghiền và nghiên cứu tính công tác của hỗn hợp bê tông thương phẩm sử dụng cát nghiền	2	X	Tạp chí Vật liệu và Xây dựng, ISSN: 1859-381X	TCTN	3	số 1.2021, tr. 35-40	02/2021
http://ojs.jomc.vn/index.php/vn/article/view/8								
9	Chế tạo cốt liệu nhẹ từ tro bay cho bê tông xi măng	2		Tạp chí Vật liệu và Xây dựng, ISSN: 1859-381X	TCTN	1	số 4.2021, tr. 26-32	08/2021
https://doi.org/10.54772/jomc.04.2021.150								
10	Nghiên cứu thành phần cấp phối bê tông cốt liệu mịn và thân thiện với môi trường ứng dụng trong chế tạo bê tông truyền sáng	4	X	Tạp Chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng; ISSN: 1859-1531	TCTN		tập 20, số 8, tr 82-87	08/2022
https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/7913								
11	Nghiên cứu tổng quan về các loại thanh FRB và tính ứng dụng của một số công thức đánh giá cường độ liên kết giữa thanh FRB - bê tông	6		Tạp Chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531	TCTN		tập 21, số 7, tr. 27-36	07/2023
https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/8456								
12	Development of machine learning based-prediction model for bond strength of FRP bars in concrete	5	X	Transport and Communications Science Journal, ISSN: 1859-1724, eISSN: 2615-9554	TCTN		tập 75, số 4, tr. 1502-1517	05/2024
https://doi.org/10.47869/tcsj.75.4.3								
13	Development of shear strength prediction model for RC beams strengthened with FRP strips based on a novel ensemble learning model	7	X	The University of Danang - Journal of Science and Technology, ISSN: 1859-1513	TCTN		tập 22, số 6A, tr. 13-18	06/2024
https://doi.org/10.31130/ud-jst.2024.628E								

14	Nghiên cứu sử dụng sử dụng vỏ trấu thay thế một phần cát để chế tạo bê tông xi măng làm mặt đường cho đường giao thông nông thôn	3	X	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 2354-0818, eISSN: 2615-9791	TCTN		tập 64, số 746, tr. 66-69	10/2024
https://nsti.vista.gov.vn/publication/download/hE/qFbGZhTyqPqF.html								
15	Study on the effect of additives on the properties of mortar used in 3D printing technology with a small-diameter nozzle	4		Tạp Chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531	TCTN		tập 22, số 11B, tr. 129-135	11/2024
https://doi.org/10.31130/ud-jst.2024.534E								
16	Experimental study on the permeability of the light transmitting concrete using optical fibers and transparent polymerr rods	5		Tạp Chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531	TCTN		tập 22, số 11B, tr. 55-62	11/2024
https://doi.org/10.31130/ud-jst.2024.521E								
II.2	Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo/hội nghị trong nước							
17	Nghiên cứu sử dụng kỹ thuật sóng âm để phân tích vết nứt trong bê tông khối lớn ở tuổi sớm	2	X	Hội thảo khoa học Công nghệ xây dựng tiên tiến hướng đến phát triển bền vững - ATCESD 2015, ISBN: 978-604-82-1805-8	HTTN		tr. 48-56	04/2016
18	Phân tích quan hệ giữa biến dạng và sự phát triển vết nứt trong bê tông xi măng chịu tải trọng nén bằng kỹ thuật sóng âm	1	X	Hội nghị Khoa học toàn quốc Vật liệu và Kết cấu Composite: Cơ học, Công nghệ và Ứng dụng, ISBN: 978-604-82-2026-6	HTTN		tr. 487-494	07/2016
19	Nghiên cứu ứng dụng cốt liệu lớn tái chế từ phế thải xây dựng để chế tạo bê tông xi măng	2	X	Hội thảo quốc gia Hạ tầng giao thông với phát triển bền vững lần thứ 2, ISBN: 978-604-82-2026-6	HTQT		tr. 713-718	08/2016
II.3	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế							
20	Mechanism of improvement of crack resistance of slag concrete with high alite cement	2	X	Journal of JSCE (Japan Society of Civil Engineers), eISSN: 2187-5103	Scopus, Q4	1	tập 2, số 1, tr. 239-248	10/2014
https://doi.org/10.2208/journalofjsce.2.1_239								

21	An investigation of the elastic modulus of cement-stabilised soil by wet mixing method for sand ground	5		Geotechnical Engineering, ISSN: 0046-5828	ESCI, Scopus, Q4, IF0.3	2	tập 52, số 1, tr. 67-74	03/2021
https://doi.org/10.14456/seagi.2021.29								
22	Prediction of unconfined compressive strength and flexural strength of cement stabilized sandy soils: A case study in Viet Nam	5		Geotechnical and Geological Engineering, ISSN: 0960-3182, eISSN: 1573-1529	ESCI, Scopus, Q1, IF1.7	23	tập 39, tr. 4947-4962	04/2021
https://doi.org/10.1007/s10706-021-01805-z								
23	Experimental study on 80 MPa grade light transmitting concrete with high content of optical fibers and eco-friendly raw materials	8	X	Case Studies in Construction Materials, ISSN: 2214-5095	SCIE, Q1, IF6.5	11	tập 18, e01810	07/2023
https://doi.org/10.1016/j.cscm.2022.e01810								
24	An experiment-based nonlinear model for the shear force-slip relationship of perfobond strips in narrow joints without reinforcement	4		Case Studies in Construction Materials, ISSN: 2214-5095	SCIE, Q1, IF6.5	3	tập 18, e02092	07/2023
https://doi.org/10.1016/j.cscm.2023.e02092								
25	Investigation of the application scope of bond strength empirical formulas for various FRP bars in concrete: A case study utilizing the safety probability value with a large test dataset	6	X	Case Studies in Construction Materials, ISSN: 2214-5095	SCIE, Q1, IF6.5	4	tập 20, e03168	07/2024
https://doi.org/10.1016/j.cscm.2024.e03168								
26	Experimental study of light transmitting concrete with ultra-high content of polymethyl methacrylate	7	X	Construction and Building Materials, ISSN: 0950-0618, eISN: 1879-0526	SCIE, Q1, IF7.4	2	tập 438, 137156	08/2024
https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2024.137156								
27	Recent approaches to modify the interaction between cement-based materials and electromagnetic waves	6		Journal of Advanced Concrete Technology, ISSN: 1346-8014, eISSN: 1347-3913	SCIE, Q2, IF1.6		tập 22, số 11, tr. 716-734	11/2024
https://doi.org/10.3151/jact.22.716								

28	Mechanical, permeability, and optical properties of concrete integrating light-transmitting materials with high contents and large diameters	7	X	Journal of Asian Architecture and Building Engineering, ISSN: 1346-7581, eISSN: 1347-2852	SCIE, Q1, IF1.5		tr. 1-16	11/2024
https://doi.org/10.1080/13467581.2024.2434537								
29	Flexural performance of RC beams strengthened with prestressed FRP sheets: Experiments and numerical investigations	6		Case Studies in Construction Materials, ISSN: 2214-5095	SCIE, Q1, IF6.5	4	tập 21, e03475	12/2024
https://doi.org/10.1016/j.cscm.2024.e03475								
30	Gene-expression programming-based models for comprehensive evaluation of bond strength and critical slip of various types of FRP bars in concrete	6		Structural Concrete, ISSN: 1464-4177, eISSN: 1751-7648	SCIE, Q1, IF3.0		tập 26, số 3, tr. 3700-3719	01/2025
https://doi.org/10.1002/suco.202301008								
31	Factors affecting compressive strength of steel slag concrete: A systematic literature review	4		Journal of Building Engineering, ISSN: 2352-7102	SCIE, Q1, IF6.7		tập 100, 111686	04/2025
https://doi.org/10.1016/j.jobe.2024.111686								
32	Deep learning for bridge component classification and damage detection from UAV imagery	5		Bridge Engineering (Proceedings of ICE), ISSN/eISSN: 1478-4637/1751-7664	ESCI, Scopus, Q3, IF1.5		1-12	05/2025
https://www.icevirtuallibrary.com/doi/abs/10.1680/jbren.25.00006								
33	Experimental investigation of the novel functions of polymethyl methacrylate-core concrete in light transmission and electromagnetic spectrum modification	5		Composite Communication, ISSN/eISSN: 2452-2139	SCIE, Q1, IF6.5		tập 57, 102488	05/2025
https://doi.org/10.1016/j.coco.2025.102488								
II.4	Bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo/hội nghị quốc tế							
34	Improvement of water and chloride penetration resistance of slag concrete by using high alite cement	2	X	Proceedings of The Japan Concrete Institute Annual Conference, eISSN: 1347-4111	HTQT	5	tập 37, số 1, tr. 661-666	07/2015
https://data.jci-net.or.jp/data_pdf/37/037-01-1105.pdf								

35	Evaluation of concrete microstructure by surface water absorption test and improvement of covercrete quality by high alite cement	1	X	Proceedings of The 14th East Asia - Pacific Conference on Structural Engineering and Construction (EASEC 14), ISBN: 978-604-82-1684-9	HTQT		tập 14, tr. 1207-1214	01/2016
36	Stabilization of weathered granite soil using ground bottom ash activated by various industrial by-products	4		The 3rd International Conference on Transportation Infrastructure and Sustainable Development, ISBN: 978-604-82-2893-4	HTQT		tr. 261-271	08/2019
37	Improving Properties of OPC at High Temperature by Fly Ash	3	X	The 3rd International Conference on Transportation Infrastructure and Sustainable Development, ISBN: 978-604-82-2893-4	HTQT		tr. 529-543	08/2019
38	Properties of Mekong Delta Clay Stabilisation by Cement and Fly Ash For Whole Block Mixing Method	4		Proceedings of The 9th International Congress on Environmental Geotechnics (9ICEG), ISBN: 978-618-86739-3-9	HTQT		tập 3, tr. 282-292	06/2023
https://doi.org/10.53243/ICEG2023-336								
39	Evaluating potential expansion and strength of compacted steel slag aggregates at different compaction density	4	X	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering, TISDIC 2023, ISSN: 1757-899X	HTQT	7	tập 1289, 012072	08/2023
https://doi.org/10.1088/1757-899X/1289/1/012072								
40	Soil cement columns for highrise building: Design - Testing - Construction - Monitoring: A case study of green sollution in Viet Nam	5		IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, GeoShanghai 2024, ISSN: 1755-1315	HTQT , Scopus		tập 1336, 012020	05/2024
https://doi.org/10.1088/1755-1315/1336/1/012020								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

41	Inspecting the optical properties of light transmitting concrete for applications in smart traffic	6		2024 IEEE Tenth International Conference on Communications and Electronics (ICCE), ISSN: 2836-4392, ISBN: 979-8-3503-7978-5	HTQT	1	tr. 527-531	07/2024
https://doi.org/10.1109/ICCE62051.2024.10634723								
42	A Case Study on the Bearing Capacity of Large Diameter Bored Piles Plugged in Weathered Limestone for Cable-Stayed Bridge	4		Lecture Notes in Civil Engineering, ISSN: 2366-2565	HTQT , Scopus		tập 402, tr. 115-123	10/2024
https://doi.org/10.1007/978-981-97-8213-0_13								

- Các chữ viết tắt: TCTN - Tạp chí trong nước, HTTN - Hội thảo trong nước, HTQT - Hội thảo quốc tế.

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 05 [20] [23] [25] [26] [28]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Ghi chú
1	Tổ soạn thảo chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thư ký	Quyết định số 708/QĐ-ĐHBK ngày 24 tháng 5 năm 2016	Đại học Đà Nẵng	
2	Phát triển năng lực giảng viên theo phương pháp tiếp cận CDIO	Tham gia	Quyết định số 124/QĐ-ĐHBK ngày 22 tháng 6 năm 2016	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng	
3	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Tham gia	Quyết định số 710/QĐ-ĐHBK ngày 12 tháng 7 năm 2017	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng	
4	Tổ rà soát, cải tiến chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Tham gia	Quyết định số 2828/QĐ-ĐHBK ngày 19 tháng 12 năm 2018	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Các đóng góp khác:

- Chủ trì công tác đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn AUN - QA ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng năm 2018;

- Tham gia công tác rà soát cải tiến chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông trường Đại học Bách khoa năm 2019;

- Chủ trì tổ chức Bộ môn Vật liệu xây dựng thuộc Khoa xây dựng Cầu đường, Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng trong việc rà soát, cải tiến chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng và đề cương chi tiết các học phần phục vụ nhóm ngành Xây dựng do Bộ môn quản lý;

- Tổ chức nghiên cứu: là thành viên chủ chốt của nhóm nghiên cứu I-STAR, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng;

- Tham gia tổ chức các Hội thảo/Hội nghị khoa học cấp trường, cấp quốc gia, quốc tế do Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng tổ chức, trong đó:

+ Thành viên Ban khoa học, Ban thư ký Hội thảo khoa học Công nghệ xây dựng tiên tiến hướng đến phát triển bền vững năm 2015 (ATCESD 2015);

+ Thành viên Ban tổ chức, Ban thư ký, Ban biên tập Hội thảo quốc gia Hạ tầng giao thông với phát triển bền vững năm 2016 (TISDIC 2016);

+ Thành viên Ban thư ký, Ban biên tập Hội thảo khoa học Công nghệ xây dựng tiên tiến hướng đến phát triển bền vững năm 2017 (ATCESD 2017);

+ Phó Trưởng ban chỉ đạo, Ủy viên thường trực Ban tổ chức, thành viên Ban Biên tập, chủ tọa phiên hội thảo (session chair) tại Hội thảo quốc tế lần 3 về Hạ tầng giao thông và phát triển bền vững năm 2019 (The 3rd International Conference on Transportation Infrastructure and Sustainable Development - TISDIC 2019) (link: <https://tisdic2023.dut.udn.vn/tisdic-2019/>).

+ Phó Trưởng ban tổ chức, chủ tọa phiên hội thảo (session chair) tại Hội thảo quốc tế lần 4 về Hạ tầng giao thông và phát triển bền vững năm 2023 (The 4th International Conference on Transportation Infrastructure and Sustainable Development - TISDIC 2023) (link: <https://tisdic2023.dut.udn.vn/>).

+ Chủ tọa phiên hội thảo (session chair) tại Hội thảo quốc tế Công nghệ xây dựng tiên tiến hướng đến phát triển bền vững năm 2024 (Advanced Technology in Civil Engineering towards Sustainable Development - ATCESD 2024) (link: <https://atcesd2024.dut.udn.vn/>).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:
Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 6 năm 2025
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Huỳnh Phương Nam